

Hướng dẫn sử dụng thuốc

GMP-WHO

Rx

KIMRASO

1. Tên thuốc:

2. Các dấu hiệu lưu ý và khuyến cáo khi dùng thuốc

Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

3. Thành phần công thức thuốc (tính cho 1 viên)

Thành phần dược chất:

• Cao đặc Kim tiền thảo (Extractum Herba Desmodii styracifolii).....142,8 mg

(Tương đương 1,5 g Kim tiền thảo)

• Cao đặc Râu mèo (Extractum Herba Orthosiphonis spiralis).....46,6 mg

(Tương đương 0,28 g Râu mèo)

Thành phần tá dược:

Tinh bột, Magnesi carbonat, Magnesi stearat, Talc, Povidon K30, Methylparaben, Propylparaben, HPMC, Ethanol 96%, Propylen glycol, Titan dioxyd, Brown HT, Brilliant Bluere vừa đủ 1 viên.

4. Dạng bào chế

- Viên nén bao phim hình thoi, màu nâu sẫm, nhân bên trong màu nâu, vị nhạt sau hơi đắng.

5. Chỉ định

- Điều trị sỏi thận, sỏi mật, viêm bể thận, viêm túi mật.

6. Cách dùng, liều dùng

Cách dùng:

- Dùng đường uống, uống trước bữa ăn một giờ với nhiều nước.

Liều dùng:

- Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 5 viên.

7. Chống chỉ định

- Mẫn cảm với thành phần của thuốc.

- Không dùng cho người thiếu máu, phụ nữ có thai, người Kali huyết cao.

8. Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

- Người đau dạ dày nên uống lúc no.

9. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

- Thời kỳ mang thai: Không dùng cho phụ nữ có thai.

- Thời kỳ cho con bú: Tiếp tục cho con bú khi dùng thuốc.

10. Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc

- Không ảnh hưởng.

11. Tương tác, tương kỵ của thuốc

- Tương tác của thuốc: Chưa có tài liệu báo cáo.

- Tương kỵ của thuốc: Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

12. Tác dụng không mong muốn của thuốc

- Chưa ghi nhận được báo cáo về phản ứng có hại của thuốc.

- Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.

13. Quá liều và xử trí

- Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.

14. Quy cách đóng gói

- Hộp 1 lọ 60 viên nén bao phim.

- Hộp 1 lọ 100 viên nén bao phim.

15. Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng thuốc

Điều kiện bảo quản: Nơi khô mát, nhiệt độ không quá 30°C.

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn thành phẩm: TCCS/031-Z3-22-10.

16. Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất thuốc

Cơ sở sản xuất:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3

Trụ sở: 16 Lê Đại Hành - Minh Khai - Hồng Bàng - Hải Phòng

Nhà máy: Số 28 - Đường 351 - Nam Sơn - An Dương - Hải Phòng

Điện thoại: (0225)3747507. Fax: (0225)3823125

Cơ sở phân phối:

CÔNG TY TNHH ĐẠI BẮC

Số 11 đường Công Nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội

Điện thoại: (024)37761445. Fax: (024)37761448